

Quảng Nam, ngày 15 tháng 4 năm 2024

Số: KTHM-02/17h00/QNAM

**BẢN TIN DỰ BÁO KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN HẠN MÙA  
TỈNH QUẢNG NAM  
(Từ tháng 5 đến tháng 10/2024)**

**1. PHÂN TÍCH, ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN NỔI  
BẬT TRONG 02 THÁNG QUA.**

**1.1 Tình hình khí tượng**

*1.1.1 Thời tiết nguy hiểm:*

*a. Không khí lạnh (KKL):*

Tháng 02/2024, các địa phương Quảng Nam chịu ảnh hưởng của 01 đợt KKL, từ ngày 09 - 13/02 KKL gây ra mưa, mưa rào nhẹ rải rác, đêm và sáng trời rét, ngày trời lạnh, trên đất liền gió Đông Bắc cấp 3, ven biển có nơi cấp 4, vùng biển gió Đông Bắc cấp 6, có nơi cấp 7, giạt cấp 8.

Tháng 3/2024, các địa phương Quảng Nam chịu ảnh hưởng của 01 đợt KKL, từ ngày 01 - 02/3 KKL gây ra mưa rào nhẹ rải rác, đêm và sáng trời lạnh, trên đất liền gió Đông Bắc cấp 3, ven biển có nơi cấp 4, vùng biển gió Đông Bắc cấp 6, có nơi cấp 7, giạt cấp 8.

*b. Mưa lớn cục bộ:*

Ngày 27/02 do chịu ảnh hưởng phần xa phía Tây Nam của KKL tăng cường yếu, lệch Đông nên các địa phương có mưa, có nơi mưa vừa, riêng vùng đồng bằng ven biển phía Nam có nơi mưa to.

Ngày 20/03 do chịu ảnh hưởng phần xa phía Tây Nam của KKL tăng cường yếu, lệch Đông nên các địa phương có mưa, có nơi mưa vừa, riêng các địa phương vùng núi phía Tây Nam có nơi mưa to.

*c. Nắng nóng:*

Do ảnh hưởng phần phía Nam của rãnh áp thấp qua Bắc Bộ nối với áp thấp phía Tây, các địa phương Quảng Nam đã xảy ra 02 đợt nắng nóng vào các ngày từ 05 - 06/3 và 30/3 - 08/4. Cụ thể như sau:

Nhiệt độ cao nhất ngày tại: trạm Khí tượng Tam Kỳ đại diện vùng đồng bằng 37.4 độ C (ngày 03/4) và độ ẩm thấp nhất xuống 49% (ngày 06/4); trạm Khí tượng Trà My đại diện vùng núi nhiệt độ cao nhất 37.2 độ C (ngày 03/4) và độ ẩm thấp nhất xuống 46% (ngày 06/3).

*1.1.2 Nhiệt độ:*

**Tháng 02/2024:** Cao hơn giá trị TBNN từ 1.5 - 2.1 độ C.

- Vùng đồng bằng: Nhiệt độ trung bình từ 24.0 - 25.0 độ C. Nhiệt độ cao nhất trung bình: 27.5 - 28.5 độ C; Nhiệt độ thấp nhất trung bình: 21.0 - 22.0 độ C. Nhiệt độ tối cao: 33.3 độ C ngày 21/02; Nhiệt độ tối thấp: 18.2 độ C ngày 11/02 (Trạm Khí tượng Tam Kỳ).

- Vùng núi: Nhiệt độ trung bình từ 23.5 - 24.5 độ C. Nhiệt độ cao nhất trung bình 28.0 - 29.0 độ C; Nhiệt độ thấp nhất trung bình: 21.0 - 22.0 độ C. Nhiệt độ tối cao: 33.8 độ C ngày 21/02; Nhiệt độ tối thấp: 17.5 độ C ngày 13/02 (Trạm Khí tượng Trà My).

**Tháng 3/2024:** Cao hơn giá trị TBNN từ 1.6 - 1.8 độ C.

- Vùng đồng bằng: Nhiệt độ trung bình từ 25.5 - 26.5 độ C. Nhiệt độ cao nhất trung bình: 30.5 - 31.5 độ C; Nhiệt độ thấp nhất trung bình: 22.0 - 23.0 độ C. Nhiệt độ tối cao: 35.9 độ C ngày 06/3; Nhiệt độ tối thấp: 19.6 độ C ngày 02/3 (Trạm Khí tượng Tam Kỳ).

- Vùng núi: Nhiệt độ trung bình từ 25.0 - 26.0 độ C. Nhiệt độ cao nhất trung bình 30.5 - 31.5 độ C; Nhiệt độ thấp nhất trung bình: 22.0 - 23.0 độ C. Nhiệt độ tối cao: 35.9 độ C ngày 06/3; Nhiệt độ tối thấp: 20.0 độ C ngày 02/3 (Trạm Khí tượng Trà My).

### *1.1.3 Mưa:*

**Tháng 02/2024:** Có từ 2 - 10 ngày mưa. Tổng lượng mưa tháng 02 ở các địa phương vùng đồng bằng ven biển phía Bắc phổ biến từ 15 - 30mm, xấp xỉ giá trị TBNN; Các địa phương vùng núi phía Bắc phổ biến dưới 10mm, thấp hơn giá trị TBNN từ 15 - 35mm; Các địa phương vùng đồng bằng ven biển phía Nam phổ biến từ 45 - 60mm, xấp xỉ giá trị TBNN, vùng núi phía Nam phổ biến từ 20 - 55mm, thấp hơn giá trị TBNN từ 10 - 40mm.

**Tháng 3/2024:** Có từ 3 - 13 ngày mưa. Tổng lượng mưa tháng 3 ở các địa phương vùng đồng bằng ven biển phổ biến từ 10 - 30mm, thấp hơn TBNN từ 10 - 34mm, riêng Thủy văn Hội An xấp xỉ TBNN; vùng núi phía Bắc phổ biến từ 25-60mm, xấp xỉ hoặc cao hơn giá trị TBNN từ 10 - 30mm, riêng Thủy văn Hiên 12mm, thấp hơn TBNN 27mm; vùng núi phía Nam phổ biến từ 10 - 30mm, thấp hơn TBNN từ 10 - 40mm, riêng Khí tượng Trà My 89mm, cao hơn TBNN 12mm.

## **1.2. Tình hình thủy văn**

**Tháng 02/2024,** dòng chảy các sông trên địa bàn Quảng Nam diễn biến như sau:

- Trên sông Vu Gia dòng chảy biến đổi chậm. Mực nước trung bình tháng ở thượng lưu cao hơn giá trị TBNN cùng kỳ, trung và hạ lưu ở mức thấp hơn giá trị TBNN cùng kỳ. Tại trạm Thủy văn Ái Nghĩa đã xuất hiện mực nước thấp nhất (Hmin = 1.41m) bằng mực nước thấp nhất lịch sử thời kỳ 1976-2021. Lưu lượng trung bình tháng tại trạm Thủy văn Thành Mỹ đạt 21.1% so với giá trị TBNN cùng kỳ.

- Trên sông Thu Bồn dòng chảy biến đổi chậm, hạ lưu dao động theo thủy triều. Mực nước trung bình tháng ở thượng lưu và trung lưu ở mức thấp hơn giá trị TBNN cùng kỳ, hạ lưu ở mức cao hơn hơn giá trị TBNN cùng kỳ. Lưu lượng trung bình tháng tại trạm Thủy văn Nông Sơn đạt 85.6% so với giá trị TBNN cùng kỳ.

- Trên sông Tam Kỳ dòng chảy có biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng thủy triều. Mực nước trung bình tháng ở mức cao hơn giá trị TBNN cùng kỳ.

**Tháng 3/2024,** dòng chảy các sông trên địa bàn Quảng Nam diễn biến như sau:

- Trên sông Vu Gia dòng chảy biến đổi chậm và hạ thấp dần. Mực nước trung bình tháng ở thượng lưu cao hơn giá trị TBNN cùng kỳ, trung và hạ lưu ở mức thấp hơn giá trị TBNN cùng kỳ. Lưu lượng trung bình tháng tại trạm Thủy văn Thành Mỹ chỉ đạt 22.3%, tại trạm Thủy văn Ái Nghĩa đạt 73.1% so với giá trị TBNN cùng kỳ.

- Trên sông Thu Bồn dòng chảy biến đổi chậm và hạ thấp dần, hạ lưu dao động theo thủy triều. Mực nước trung bình tháng ở mức thấp hơn giá trị TBNN cùng kỳ, hạ lưu ở mức cao hơn hơn giá trị TBNN cùng kỳ. Lưu lượng trung bình tháng tại trạm

Thủy văn Nông Sơn đạt 86.1%, tại trạm Thủy văn Giao Thủy đạt 59.8% so với giá trị TBNN cùng kỳ.

- Trên sông Tam Kỳ dòng chảy biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng thủy triều. Mục nước trung bình tháng ở mức cao hơn giá trị TBNN cùng kỳ..

**Từ ngày 01 - 15/4/2024:** Dòng chảy các sông trên địa bàn tỉnh biến đổi chậm và hạ thấp dần.

**Bảng 1: Đặc trưng thủy văn đã qua**

Sông	Trạm	Tháng 02/2024				Tháng 3/2024			
		Trung bình	So với TBNN	Cao nhất	Thấp nhất	Trung bình	So với TBNN	Cao nhất	Thấp nhất
Vu Gia	Thành Mỹ	11.65	0.45	11.83	11.50	11.48	0.5	11.81	11.32
	Hội Khách	8.10	-0.31	8.82	7.80	7.98	-0.27	8.57	7.61
	Ái Nghĩa	2.07	-0.84	2.71	1.41	2.02	-0.71	2.43	1.60
Thu Bồn	Hiệp Đức	12.73	-0.46	14.39	11.80	12.52	-0.4	14.30	11.79
	Nông Sơn	4.24	-0.19	5.36	3.35	3.89	-0.21	4.89	3.35
	Giao Thủy	0.24	-1.24	0.89	-0.38	0.19	-1.03	0.69	-0.38
	Câu Lâu	0.16	0.08	0.90	-0.50	0.19	0.18	0.84	-0.46
	Hội An	0.06	0.08	0.82	-0.64	0.06	0.12	0.71	-0.60
Tam Kỳ	Tam Kỳ	0.10	0.04	0.84	-0.58	0.10	0.08	0.78	-0.53

### 1.3. Tình hình hồ chứa

Tính đến 7h ngày 15/4/2024, các hồ chứa trên địa bàn tỉnh đạt từ 88 - 92% dung tích hồ.

**Bảng 2: Đặc trưng thủy văn một số hồ Thủy điện lúc 7h ngày 15/4/2024**

STT	Hồ chứa	H(m)	Chênh lệch so với H DBT (m)	Hồ đạt % dung tích hồ	Hồ đạt % dung tích hữu ích
1	A Vương	374.55	-5.45	86.14	82.14
2	Sông Bung 4	219.22	-3.28	90.13	78.46
3	Đắc Mi 4	255.61	-2.39	92.08	84.36
4	Sông Tranh 2	170.81	-4.19	88.24	83.55

## 2. DỰ BÁO KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN TỪ THÁNG 5 ĐẾN THÁNG 7/2024.

### 2.1. Khí tượng

#### 2.1.1. Nhận định về ENSO:

Theo các Trung tâm dự báo khí hậu nhận định ENSO đang chuyển dần sang trạng thái trung tính đến tháng 6/2024 chuyển dần sang pha LaNina với xác suất 60 - 85%.

#### 2.1.2. Thời tiết nguy hiểm:

a) *Đông, lốc, sét, mưa đá, mưa lớn cục bộ:* Trong thời gian các tháng 5 - 7/2024 vào buổi chiều và chiều tối dông xuất hiện nhiều và cường độ mạnh; đề phòng có lốc, sét, mưa đá, mưa lớn cục bộ và gió giật mạnh trong cơn dông, đặc biệt là vùng núi và trung du.

b) *Nắng nóng*: Từ tháng 5 - 7/2024 nắng nóng xuất hiện diện rộng ở các địa phương trong tỉnh, mỗi tháng có từ 2 - 3 đợt nắng nóng, số ngày nắng nóng có khả năng xuất hiện nhiều hơn so với trung bình nhiều năm, và kéo dài nhiều ngày, tần suất và cường độ nắng nóng tương tự năm 2023, cục bộ có nơi nắng nóng gay gắt hơn.

c) *Bão và áp thấp nhiệt đới (ATNĐ)*: Từ nay đến tháng 6/2024 ít có khả năng xuất hiện của bão, hoặc ATNĐ trên biển Đông, tháng 7/2024 XTNĐ khả năng hoạt động trên Biển Đông, và hoạt động với tần suất nhiều hơn vào thời gian sau, tuy nhiên vẫn ít hơn so với TBNN từ 2 - 3 cơn, và trong thời gian này XTNĐ chưa có khả năng ảnh hưởng trực tiếp tới thời tiết Quảng Nam.

### 2.1.3. Cảnh báo khả năng xuất hiện các hiện tượng thời tiết nguy hiểm:

Các địa phương trong tỉnh cần đề phòng mưa dông, trong cơn dông có thể xảy ra lốc, sét, mưa đá, mưa lớn cục bộ và gió giật mạnh vào buổi chiều và chiều tối. Từ tháng 5 - 7/2024 do chịu ảnh hưởng phần phía Đông Nam vùng áp thấp nóng phía Tây kết hợp với hiệu ứng phơn của đới gió Tây Nam gây ra nên các đợt nắng nóng và nắng nóng gây gắt ảnh hưởng tới sức khỏe, sản xuất, sinh hoạt của Nhân dân; phát triển kinh tế - xã hội; cháy nổ tại khu đông dân cư; nguy cơ cháy rừng ở vùng núi và trung du.

2.1.4 *Nhận định tình hình nhiệt độ và lượng mưa tại các địa phương Quảng Nam:*

#### a) *Nhiệt độ so với TBNN:*

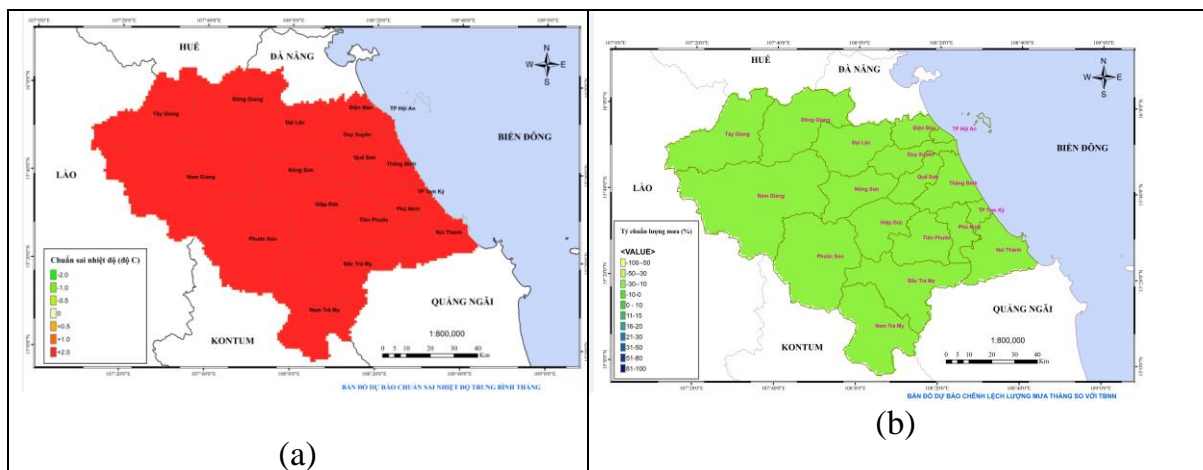
Tháng 5/2024: Cao hơn giá trị TBNN từ 1.0 - 2.0°C.

Tháng 6 - 7/2024: Cao hơn giá trị TBNN từ 0.5 - 1.5 °C.

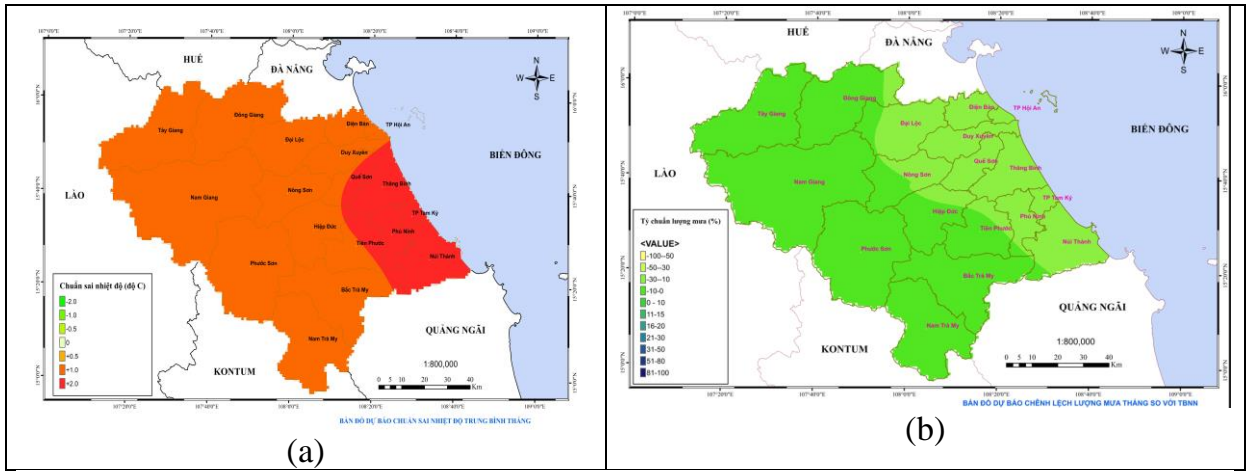
#### b) *Lượng mưa so với TBNN:*

Tháng 5 - 6/2024: Xấp xỉ hoặc thấp hơn giá trị TBNN một ít.

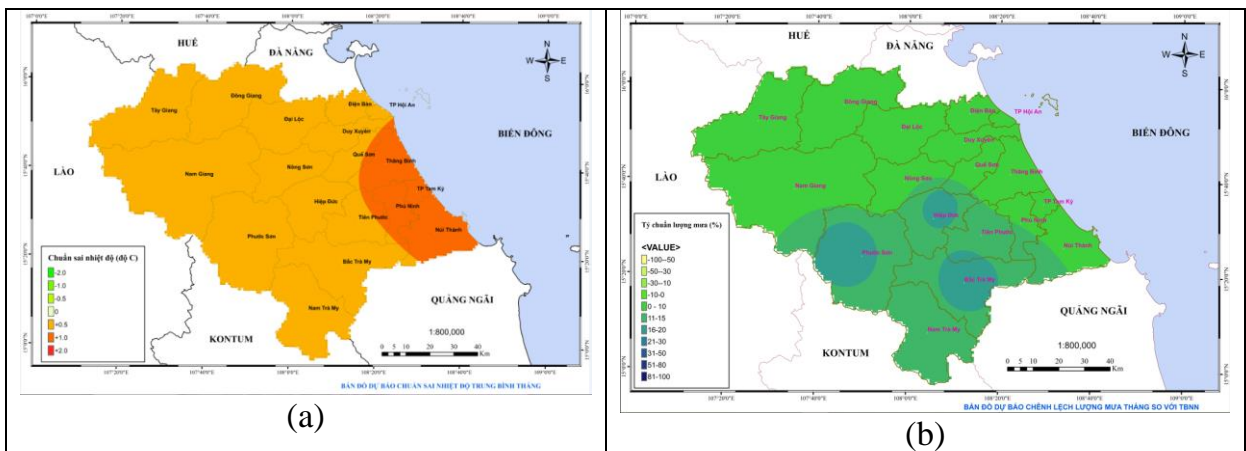
Tháng 7/2024: Xấp xỉ TBNN, có nơi cao hơn TBNN từ 10 - 30%.



Hình 1: Bản đồ dự báo chuẩn sai nhiệt độ trung bình (°C) (a) và dự báo chuẩn sai (%) lượng mưa tháng 5/2024 (b)



Hình 2: Bản đồ dự báo chuẩn sai nhiệt độ trung bình ( $^{\circ}\text{C}$ ) (a) và dự báo chuẩn sai (%) lượng mưa tháng 6/2024 (b)



Hình 3: Bản đồ dự báo chuẩn sai nhiệt độ trung bình ( $^{\circ}\text{C}$ ) (a) và dự báo chuẩn sai (%) lượng mưa tháng 7/2024 (b)

**Bảng 3: Dự báo nền nhiệt độ, lượng mưa từ tháng 5 đến tháng 7/2024**

Khu vực dự báo	Tháng 5/2024		Tháng 6/2024		Tháng 7/2024	
	$T_{tb}(^{\circ}\text{C})$	$R(\text{mm})$	$T_{tb}(^{\circ}\text{C})$	$R(\text{mm})$	$T_{tb}(^{\circ}\text{C})$	$R(\text{mm})$
Tp Tam Kỳ	29.0-30.0	50-80	29.5-30.5	40-70	29.5-30.5	50-80
Tp Hội An	28.5-29.5	40-70	29.0-30.0	30-60	29.0-30.0	40-70
Tx Điện Bàn	28.5-29.5	40-70	29.5-30.5	30-60	29.5-30.5	40-70
TT Núi Thành	29.5-30.5	60-90	30.0-31.0	40-70	30.0-31.0	50-80
TT Trà My	28.0-29.0	180-250	28.0-29.0	150-200	27.5-28.5	140-190
TT Thạnh Mỹ	28.0-29.0	150-200	28.0-29.0	130-180	27.5-28.5	130-180
TT Prao	27.5-28.5	130-180	27.5-28.5	100-150	27.0-28.0	120-170

## 2.2. Thủy văn và nguồn nước

### 2.2.1 Tình hình Thủy văn:

Từ tháng 5 - 7/2024, dòng chảy trên các sông trên địa bàn tỉnh biến đổi chậm và hạ thấp dần.

Mức nước trung bình từ tháng 5 - 7/2024 ở thượng lưu sông Vu Gia, sông Tam Kỳ và hạ lưu sông Thu Bồn ở mức xấp xỉ hoặc cao hơn giá trị TBNN; thượng lưu, trung lưu sông Thu Bồn; Trung và hạ lưu sông Vu Gia ở mức thấp hơn giá trị TBNN cùng kỳ. Đặc biệt, tại trạm Thủy văn Giao Thủy trên sông Thu Bồn và trạm Thủy văn Ái Nghĩa trên sông Vu Gia mức nước khả năng xuống thấp tương đương mức nước thấp nhất lịch sử trong khoảng thời gian tháng 5 đến tháng 6.

Lưu lượng dòng chảy từ tháng 5 - 7/2024 trên sông Vu Gia ở mức thấp hơn giá trị TBNN cùng kỳ, trên sông Thu Bồn ở mức xấp xỉ hoặc thấp hơn giá trị TBNN cùng kỳ.

**Bảng 4: Dự báo mực nước từ tháng 5 đến tháng 7/2024**

Sông	Trạm	Tháng 5/2024			Tháng 6/2024			Tháng 7/2024		
		Htb(m)	Hmax(m)	Hmin(m)	Htb(m)	Hmax(m)	Hmin(m)	Htb(m)	Hmax(m)	Hmin(m)
Vu Gia	Thành Mỹ	11.35	11.65	11.3	11.32	11.6	11.27	11.3	11.6	11.25
	Hội Khách	7.90	8.55	7.54	7.85	8.50	7.52	7.82	8.60	7.50
	Ái Nghĩa	2.05	2.50	1.60	2.30	2.80	1.70	2.15	2.30	1.70
Thu Bồn	Hiệp Đức	12.45	14.35	11.58	12.4	14.3	11.55	12.38	14.4	11.52
	Nông Sơn	3.88	4.85	3.25	3.82	4.80	3.22	3.80	4.90	3.23
	Giao Thủy	0.15	0.70	-0.43	0.18	0.80	-0.47	0.14	0.80	-0.45
	Câu Lâu	0.10	0.68	-0.52	0.05	0.75	-0.60	0.08	0.72	-0.50
	Hội An	-0.04	0.58	-0.58	-0.06	0.68	-0.65	-0.05	0.65	-0.55
Tam Kỳ	Tam Kỳ	-0.02	0.60	-0.60	-0.04	0.68	-0.65	-0.03	0.72	-0.57

### 2.2.2. Tình hình nguồn nước:

Từ tháng 5 - 7/2024, tổng lượng dòng chảy trên các sông có xu hướng giảm dần. Tổng lượng dòng chảy tại trạm Thủy văn Thành Mỹ trên sông Vu Gia ở mức thấp hơn TBNN khoảng từ 60 - 80%, tại trạm Thủy văn Nông Sơn trên sông Thu Bồn ở mức xấp xỉ hoặc thấp hơn TBNN cùng kỳ từ 10 - 30%.

**Bảng 5: Dự báo nguồn nước từ tháng 5 - 7/2023**

Sông	Trạm	Tháng 5/2024		Tháng 6/2023		Tháng 7/2023	
		Tổng mưa (mm)	Tổng nước mặt (triệu m <sup>3</sup> )	Tổng mưa (mm)	Tổng nước mặt (triệu m <sup>3</sup> )	Tổng mưa (mm)	Tổng nước mặt (triệu m <sup>3</sup> )
Vu Gia	Thành Mỹ	180	24.4	150	37.6	150	33.5
Thu Bồn	Nông Sơn	200	231	180	285	150	256

2.2.3 Cảnh báo các hiện tượng thủy văn nguy hiểm (lũ lụt, hạn hán, xâm nhập mặn, tình trạng thiếu hụt nguồn nước...) có thể xảy ra trong 03 tháng đầu; khả năng tác động đến môi trường, điều kiện sống, cơ sở hạ tầng, các hoạt động kinh tế - xã hội.

Từ tháng 5 - 7/2024 tình hình hạn hán, xâm nhập mặn có khả năng ảnh hưởng mạnh đến sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản, sinh hoạt của Nhân dân các địa phương hạ lưu sông Vu Gia - Thu Bồn, sông Vĩnh Điện và sông Tam Kỳ

### **3. XU THẾ THỜI TIẾT, THỦY VĂN TỪ THÁNG 8/2024 ĐẾN THÁNG 10/2024**

#### **3.1. Khí tượng**

Hiện tượng ENSO: Theo các Trung tâm dự báo khí hậu, từ tháng 8 - 10/2024 ENSO khả năng chuyển sang trạng thái Lanina yếu.

##### **3.1.1. Nhiệt độ:**

Từ tháng 8 - 10/2024 nhiệt độ trung bình các địa phương trong tỉnh phổ biến cao hơn giá trị TBNN từ 0.5 - 1.5 độ C.

##### **3.1.2. Lượng mưa:**

Tháng 8 - 10/2024 tổng lượng mưa các địa phương trong tỉnh phổ biến xấp xỉ hoặc cao hơn giá trị TBNN.

##### **3.1.3. Thời tiết nguy hiểm:**

###### **a) Xoáy thuận nhiệt đới (XTNĐ):**

Từ tháng 8 - 10/2024, bão hoặc ATNĐ hoạt động nhiều dần trên Biển Đông, số cơn XTNĐ hoạt động trên Biển Đông khả năng xấp xỉ giá trị TBNN (khoảng từ 6 - 7 cơn). Tuy nhiên, tháng 8 bão, ATNĐ ít có khả năng ảnh hưởng trực tiếp đến các địa phương Quảng Nam, thời kỳ cuối tháng 9 đến tháng 10 cần đề phòng ảnh hưởng ít nhất 1 cơn bão hoặc ATNĐ.

###### **b) KKL:**

Từ tháng 8 - 9/2024: KKL không ảnh hưởng đến các địa phương Quảng Nam; từ tháng 10 KKL có xu hướng hoạt động mạnh hơn và nén rãnh áp thấp qua khu vực, kết hợp với các hình thế thời tiết như: gió Đông, dải hội tụ nhiệt đới... có thể gây ra các đợt mưa to, gió lớn ở các địa phương trong tỉnh.

c) *Đông, lốc, sét, mưa đá*: Từ tháng 8 - 9/2024 đông xuất hiện nhiều ở các địa phương, trong cơn dông cần đề phòng lốc, sét và gió giật mạnh, mỗi tháng có từ 11 - 15 ngày có dông. Từ tháng 10 trở đi thì dông xảy ra ít hơn và cường độ nhẹ hơn.

d) *Nắng nóng*: Trong tháng 8 nắng nóng còn xảy ra ở diện rộng và có cường độ gay gắt, có từ 02 - 03 đợt nắng nóng diện rộng. Từ tháng 9 trở đi nắng nóng có xu hướng giảm dần và khả năng kết thúc nắng nóng năm 2024 vào thời kỳ giữa tháng 9.

đ) *Mưa lớn*: Từ tháng 8 đến giữa tháng 9/2024 chủ yếu xuất hiện các đợt mưa dông và mưa lớn cục bộ vào buổi chiều và chiều tối. Từ nửa cuối tháng 9 đến tháng 10 khả năng mưa lớn diện rộng xảy ra với tần suất nhiều hơn; Trong thời gian này khả năng có từ 2 - 4 đợt mưa lớn diện rộng.

3.1.4. Cảnh báo khả năng tác động đến môi trường, điều kiện sống, cơ sở hạ tầng, các hoạt động kinh tế xã hội:

Trong những ngày ảnh hưởng của XTNĐ, KKL, dông, sét; tàu thuyền hoạt động trên Biển Đông cần đề phòng giảm tầm nhìn trong mưa, gió mạnh và sóng biển cao. Ngoài ra, cần đề phòng mưa dông, trong cơn dông có thể xảy ra lốc, sét, mưa đá và gió giật mạnh vào chiều và chiều tối. Cần đề phòng nắng nóng và nắng nóng gay gắt ảnh

hưởng tới sinh hoạt, sức khỏe của Nhân dân; các hoạt động kinh tế - xã hội; có thể gây cháy nổ tại khu đông dân cư; nguy cơ cháy rừng ở vùng núi và trung du.

### **3.2. Thủy văn và nguồn nước**

#### *3.2.1. Tình hình thủy văn:*

Từ tháng 8 - 10/2024, mực nước trên các sông khả năng có 1 - 3 đợt dao động mạnh, khả năng xuất hiện 1 - 2 đợt lũ từ BĐ1 - BĐ2. Mực nước trung bình trên các sông trên khu vực ở mức xấp xỉ hoặc cao hơn mực nước TBNN.

#### *3.2.2. Tình hình nguồn nước:*

Từ tháng 8 - 10/2024, tổng lượng dòng chảy trên sông Vu Gia tại Thành Mỹ ở mức thấp khoảng 10 - 30% so với TBNN, trên sông Thu Bồn tại Nông Sơn ở mức cao hơn TBNN khoảng 120 - 150%.

*3.2.3. Cảnh báo khả năng tác động đến môi trường, điều kiện sống, cơ sở hạ tầng, các hoạt động kinh tế xã hội:*

Trong khoảng thời gian từ tháng 8 - 10/2024: Tháng 8 tình hình hạn hán, xâm nhập mặn tiếp tục duy trì ở hạ lưu các sông, sau đó giảm dần; từ cuối tháng 9 đến tháng 10 đề phòng nguy cơ lũ lụt, lũ quét và sạt lở đất ở khu vực sông suối nhỏ, tác động xấu đến môi trường, điều kiện sống, cơ sở hạ tầng, các hoạt động kinh tế - xã hội.

*Thời gian ban hành bản tin tiếp theo: 17h00 ngày 15 tháng 6 năm 2024.*

*Tin phát lúc 17h00 ngày 15 tháng 4 năm 2024.*

*Dự báo viên: Nguyễn Công Tài, Vũ Văn Tình.*

#### **Nơi nhận:**

- VP Tỉnh uỷ;
- VP UBND tỉnh;
- VP BCH PCTT&TKCN tỉnh;
- Sở TN&MT tỉnh;
- Vụ Quản lý Dự báo;
- Trung tâm TT & DL KTTV;
- TT DB KTTV QG;
- Phòng DB Đài KV;
- Đơn vị liên quan;
- Lưu Đài tỉnh.